

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung
trong lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng
quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2285/QĐ-BYT ngày 23/5/2023 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư số 18/2022/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2987/TTr-SYT ngày 13/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

(có Danh mục kèm theo)¹.

¹ Tra cứu toàn bộ nội dung thủ tục hành chính tại Cổng Dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <https://dichvucong.gov.vn>

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA**

(kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Sửa đổi, bổ sung 09 TTHC tại Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 16/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành lĩnh vực giám định y khoa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa.

STT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí , lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Nội dung được sửa đổi, bổ sung															
Lĩnh vực Giám định y khoa																					
1.	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động (1.002706.000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	Phí thẩm định: Căn cứ Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Y tế quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy giám định y khoa, cụ thể như sau: <table><tr><th>STT</th><th>Nội dung</th><th>Mức thu (đồng/trường hợp)</th></tr><tr><td>1</td><td>Khám lâm sàng phục vụ giám định y khoa</td><td></td></tr><tr><td></td><td>Trường hợp khám giám định thông thường</td><td>1.150.000</td></tr><tr><td>2</td><td>Khám cận lâm sàng phục vụ giám định y khoa</td><td></td></tr><tr><td>2.1</td><td>Ghi điện não đồ</td><td></td></tr></table>	STT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)	1	Khám lâm sàng phục vụ giám định y khoa			Trường hợp khám giám định thông thường	1.150.000	2	Khám cận lâm sàng phục vụ giám định y khoa		2.1	Ghi điện não đồ		- Luật vệ sinh an toàn lao động năm 2015. - Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. - Thông	Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
STT	Nội dung	Mức thu (đồng/trường hợp)																			
1	Khám lâm sàng phục vụ giám định y khoa																				
	Trường hợp khám giám định thông thường	1.150.000																			
2	Khám cận lâm sàng phục vụ giám định y khoa																				
2.1	Ghi điện não đồ																				
2	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động (1.002671.000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành			Tên TTHC; Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý															

	)		phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		Trường hợp khám giám định thông thường	155.000	<i>tư 18/2022/ TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.</i> - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật an toàn	Tên TTHC; Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
3	Hồ sơ khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất (1.002208.000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2.2	Siêu âm 2D			
					Trường hợp khám giám định thông thường	150.000		
				2.3	Siêu âm 3D, 4D			
					Trường hợp khám giám định thông thường	250.000		
				2.4	Ghi điện tâm đồ			
					Trường hợp khám giám định thông thường	135.000		
				2.5	Chụp phim X-quang			
					Trường hợp khám giám định thông thường	165.000		
				2.6	Chụp CT Scanner			
4	Khám giám định để xác định lao động nữ không đủ sức khỏe để chăm sóc con sau khi sinh hoặc sau khi nhận con do nhờ người mang thai hộ hoặc phải nghỉ dưỡng thai (1.002190.000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		Trường hợp khám giám định thông thường	1.102.000	Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý	
				2.7	Chụp cộng hưởng từ (MRI)			
					Trường hợp khám giám định thông thường	1.702.000		
				2.8	Chụp cắt lớp 3D (MSCT)			
					Trường hợp khám giám định thông thường	2.772.000		
				2.9	Đo thông khí phổi			
					Trường hợp khám giám định thông thường	135.000		
5	Hồ sơ khám giám định để hưởng bảo		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung					

	hiểm xã hội một lần (1.002168. 000.00.00.H56)	60 ngày	tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		định thông thường		vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.	phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
				2.10	Đo điện cơ			
					Trường hợp khám giám định thông thường	185.000		
				2.11	Các xét nghiệm thường quy: Bao gồm làm một hoặc các xét nghiệm cơ bản, thông thường, như: Công thức máu; các xét nghiệm máu về các chỉ số sinh hóa cơ bản (Glucose, Ure, Creatinin axít Uric), FT3, FT4, TSH, điện giải đồ, nước tiểu 10 thông số		- Thông tư số 243/2016/TT- BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp giấy giám định y khoa.	Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
6	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát (1.002136. 000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	135.000	- Thông tư số 01/2023/TT- BYT ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết về hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng Giám định y khoa các cấp.	Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
7	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp (1.002694. 000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2.12	Các xét nghiệm khác: Bao gồm làm một hoặc không quá ba chỉ số sinh hóa đặc biệt, như: Protein, Albumin, Globulin, Cholesterol toàn phần, Triglycerit, HbA1C, SGOT, SGPT, HBsAg, HIV (test nhạy), HDL, LDL, Cho, α FP, PSA.T, PSA.F, PTH, CEA, Cyfra 21-1, Pro BNP, Pro GRT, LDH, AFP, HbeAg, Anti HBV, Anti HBE, Anti HCV,			Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ;
8	Khám giám định lại đối với trường hợp		Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung					

	tái phát tổn thương do tai nạn lao động (1.002146.000.00.00.H56)	60 ngày	tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa		nghiệm pháp tăng đường huyết, xét nghiệm tim BK			Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
9	Khám giám định tổng hợp (1.002118.000.00.00.H56)	60 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Giám định Y khoa, số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	2.13	Các chỉ số xét nghiệm nước tiểu: Tổng phân tích nước tiểu, phorphyrin (định tính), Protein niệu, Creatinin niệu, Amylase niệu, Photphotaza kiềm, lipase, điện giải đồ niệu, ly tâm nước dịch chẩn đoán tế bào:	153.000		
					Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	200.000		Trình tự thực hiện; Thành phần hồ sơ; Thời hạn giải quyết; Mẫu đơn, tờ khai; Căn cứ pháp lý
				2.14	Đo thính lực đơn âm, đo nhĩ lượng, đo phản xạ gân cơ bàn đạp, đo điện thính giác thân não (ABR), đo âm ốc tai (OAE), đo đáp ứng trạng thái bền vững thính giác (ABSR):			
					Trường hợp khám giám định thông thường (lần đầu)	500.000		